

NHIẾP ĐẠI THỪA LUẬN THÍCH

QUYỂN 7

A. GIẢI THÍCH ỨNG TRI NHẬP THẮNG TƯỚNG

CHƯƠNG 1: CHÁNH NHẬP TƯỚNG

Luận: Như vậy, đã nói tướng hiểu biết thù thắng. Tại sao phải biết cách nhập vào tướng thù thắng đó?

Giải thích: Phẩm này có mười chương:

- Chương I. Chánh nhập tướng.
- Chương II. Năng nhập nhân.
- Chương III. Nhập cảnh giới.
- Chương IV. Nhập vị.
- Chương V. Nhập phương tiện đạo.
- Chương VI. Nhập tư lương.
- Chương VII. Nhập tư lương quả.
- Chương VIII. Nhị trí dụng.
- Chương IX. Nhị trí y chỉ.
- Chương X. Trí sai biệt.

Tất cả pháp gọi là nên biết, ba tánh gọi là tướng thù thắng của các pháp. Lại nữa, ba tánh gọi là nên biết, đồng nhất với “Vô tánh” gọi là tướng thù thắng. Lại nữa, nên biết có hai thứ. 1. Tịnh phẩm. 2. Bất tịnh phẩm. Tịnh Phẩm là tánh y tha không phân biệt, bất tịnh phẩm là tánh y tha có phân biệt. Trong y tha có ba thứ tánh nên biết: 1. Tánh y tha. 1. Phân biệt trong tánh y tha. 3. Vô phân biệt chân như trong tánh y tha. Các nghĩa khác như trong chương phân biệt nói. Trước đã hiển nghĩa này, nếu người có hạnh như vậy, thì được nhập tướng nên biết. Bây giờ sẽ nói nghĩa này, câu hỏi này chỉ hỏi nhập thể tướng, không hỏi nên biết và tướng thù thắng. Lại nữa, câu hỏi này hỏi, trong quán duy thức, duyên pháp gì để làm cảnh? Cho nên đáp câu hỏi này.

Luận nói: Chỗ huân tập y chỉ của đa văn.

Giải thích: Chỗ huân tập của đa văn trong pháp Đại thừa, đây là huân tập ngôn thuyết, tức là y chỉ. Lại nữa, nói riêng về y chỉ là thân thể tương tục.

Luận nói: Không phải chỗ nhiếp của A-lê-da thức.

Giải thích: Chỉ rõ sự huân tập đa văn này là đối trị của A-lê-da thức, không phải chỗ nhiếp của A-lê-da thức.

Luận nói: Như A-lê-da thức thành chủng tử.

Giải thích: Như A-lê-da thức, làm Nhân của tất cả phẩm bất tịnh cho nên thành chủng tử. Sự huân tập đa văn cũng vậy, làm nhân của tất cả pháp thuộc phẩm tịnh sinh khởi. Như A-lê-da thức thành chủng tử thì pháp gì lấy sự huân tập đa văn làm chủng tử? Là đáp câu hỏi này.

Luận nói: Chỗ nhiếp của chánh tư duy.

Giải thích: Bốn pháp dưới đây đều lấy sự huân tập đa văn làm chủng tử. Nếu giác quán tư duy, nương vào sự huân tập đa văn của đại thừa mà sinh khởi giác quán này, là tà tư duy và tư duy thiên lệch, lấy chánh tư duy làm loại tánh, là nói điều mà chánh tư duy gồm thâu.

Luận nói: Tương tự pháp và nghĩa làm rõ sinh tướng đã sinh.

Giải Thích: Tương tự pháp là mười hai bộ giáo nghĩa Phương Đẳng. Tợ nghĩa là lý được nói của giáo nghĩa Phương Đẳng, tâm tương tự giáo lý này, hiển hiện giáo lý này làm duyên, là duyên sinh giác quán phân biệt.

Luận nói: Tương tự chủng loại của sở chấp.

Giải thích: Giác quán này nếu khởi, thì tương tự cái đã chấp giữ này lấy làm thể tướng. Hai câu này đồng hiển thị tướng phần của thức.

Luận nói: Hữu kiến.

Giải thích: giác quán này có thể liễu biệt, tức là kiến phần của thức. Nghĩa này thành lập hai pháp của thức, là tướng thức và kiến thức.

Luận nói: Ý ngôn phân biệt.

Giải thích: Ý thức giác quán tư duy, chỉ duyên lời nói mà phân biệt, không riêng có nghĩa có thể duyên. Lại nữa, phải nương vào danh mà phân biệt các pháp. Nói ý ngôn phân biệt, là nương tựa vào sự huân tập đa văn làm nhân của pháp này.

CHƯƠNG 2: NĂNG NHẬP NHÂN

Luận nói: Người nào có thể nhập vào tướng nên biết (ứng tri).

Giải thích: Đây là hỏi người tu Quán hành gì? Người có khả năng nhập duy thức quán, là Quán hành của Bồ-tát có bốn thứ lực. Bồ-tát có tướng gì? Khéo đắc hai thứ tư lương phước đức và trí Tuệ. Tư lương này lấy thứ tự gì để tu khiến cho được viên mãn? Có bốn thứ Lực:

1. Nhân lực. 2. Thiện tri thức lực. 3. Chánh tư duy lực. 4. Y chỉ lực.

Luận nói: Sự huân tập đa văn của đại thừa thì tương tục.

Giải thích: Vì lia đa văn của tiểu thừa cho nên nói đại thừa, chỉ rõ không phải một đời, mà là nhiều đời, luôn luôn tập luyện tâm huân tập đa văn tương tục, đó gọi là nhân lực.

Luận nói: Đã được thừa sự vô lượng chư Phật hiện ra đời.

Giải thích: Quá số lượng các Như Lai xuất hiện ở đời, là người nương Phật nghe thọ chánh giáo rồi y theo chánh giáo tu hành cho nên gọi là thừa sự. Trước đã được thừa sự như vậy, gọi là thiện tri thức lực.

Luận nói: Đã bước vào lòng tin ưa chánh vị quyết định.

Giải thích: Nếu người trong Đại thừa sinh tin ưa, thì ác tri thức không thể phá hoại. Cho nên gọi là quyết định.

Tín “có”, có ba thứ:

1. Tin có. 2. Tin có thể chứng đắc. 3. Tin có công đức vô cùng tận.

Nếu đã có lòng tin, thì cầu tu hành được cái nhân cho nên gọi là ưa. Từ thập tín đến thập hồi hướng, là chánh vị của tin ưa. Hiện tại chỗ thuyết minh về vị, chỉ lấy thập hồi hướng quyết định tin ưa, gọi là lực tư duy. Sự huân tập đa văn của đại thừa là của nhân của lực này.

Luận nói: Do khéo thành thực tu tập tăng trưởng thiện căn, cho nên khéo đắc hai thứ tư lương phước đức và trí Tuệ.

Giải thích: Nếu người đã hoàn toàn quyết định tin ưa, vì được niềm pháp lạc nên ân cần cung kính, tu pháp Quán hành, hoặc tu pháp Quán hành tăng trưởng công đức thiện căn. Do lực tư duy như vậy, nên khéo thành thực hai thứ tư lương phước đức trí Tuệ, thứ tự thành thực. Dùng phước đức và trí Tuệ làm y chỉ, được nhập Sơ địa cho nên gọi là lực y chỉ. Bốn lực này hiển hiện nhân năng nhập.

CHƯƠNG 3: NHẬP CẢNH GIỚI

Luận nói: Chư Bồ-tát tại nơi đâu nhập duy thức quán?

Giải thích: Câu hỏi này có hai ý, một là hỏi nơi đâu là cảnh giới của duy thức, hai là hỏi xứ nào là lãnh vị của duy thức.

Luận nói: Hữu kiến tương tự pháp nghĩa là hiển thị tướng. Ý ngôn phân biệt được sinh bởi pháp tướng đại thừa.

Giải thích: Pháp này gọi là quán trì duy thức, cũng gọi là cảnh giới. Ý ngôn phân biệt, là tâm giác quán tư duy. Tư duy này có hai tướng: 1. Thức hữu kiến làm tướng cho nên nói là hữu kiến. 2. Thức hữu tướng làm tướng, là hiển hiện tương tự mười hai bộ giáo nghĩa đại thừa, và lý tương tự Đại thừa giáo đã được nói, gọi là có tướng. Pháp tướng Đại thừa đã sinh, là pháp tướng Đại thừa làm nhân cho nên được sinh. Trong đây hiển thị thể của cảnh giới là ý ngôn phân biệt, hiển thị tướng của cảnh giới là hữu kiến, hữu tướng, hiển thị nhân của cảnh giới là pháp tướng của Đại thừa.

CHƯƠNG 4: NHẬP VỊ

Ý này nói phân biệt có bốn vị, là để hiển thị bốn vị này.

Luận nói: Ở địa nguyện, ưa hành mà hỏi nhập, là tùy nghe tin tưởng yêu thích.

Giải thích: Có ý ngôn phân biệt, trong địa nguyện ưa hành. Tại sao vậy? Có chư Bồ-tát chỉ nghe tất cả pháp duy có thức. Nướng vào giáo này, tùy theo nghe mà khởi tâm tin tưởng yêu thích. Ý ngôn phân biệt sinh khởi trong đạo lý tức tất cả pháp đều do thức biến hiện. Do nguyện ưa ý nguyện phân biệt này mà nói Bồ-tát đã nhập duy thức quán. Khởi biết như vậy gọi là hội nhập pháp địa vị Nguyện, ưa của duy thức.

Luận nói: Thấy đạo là như lý thông đạt.

Giải thích: Như phương tiện này Bồ-tát nhập vào kiến vị của duy thức. Nay sẽ nói phương tiện này tức là như lý thông đạt. Ý ngôn phân biệt này nếu như hiển thị tướng thì thông đạt thật ra không có như vậy, chỉ có duy thức. Thức này phi pháp, phi nghĩa, phi năng thủ, phi sở chấp, thông đạt như vậy gọi là nhập kiến vị duy thức.

Luận nói: Tu đạo là năng đối trị tất cả chướng.

Giải thích: Ý ngôn phân biệt làm sáng tỏ bước vào tu đạo. Hiện tại nói phương tiện này, thì ý ngôn phân biệt này là phi pháp, phi nghĩa, phi năng thủ, phi sở chấp. Quán sát như vậy, có thể đối trị tất cả ba chướng, gọi đó là nhập tu vị duy thức. Tu đạo này cùng với kiến đạo không khác nhau, vì do trí do cảnh. Nếu như thế thì kiến đạo và tu đạo sai biệt thế nào? Trước kia chưa thấy chân như, nay mới được thấy gọi là kiến đạo. Trước đã thấy chân như sau lại niệm quán gọi là tu đạo. Lại nữa, có thể trừ bỏ chướng chung của ba thừa gọi là kiến đạo, chỉ trừ Bồ-tát chướng thì gọi là tu đạo. Lại nữa, khi quán chưa viên mãn, không có nghĩa thoái lui thì gọi là kiến đạo. Quán chưa viên mãn nhưng có nghĩa thoái lui thì gọi là tu đạo. Lại nữa, chỉ quán cảnh chung thì gọi là kiến đạo, quán đầy đủ cảnh chung và cảnh riêng thì gọi là tu đạo. Lại nữa, sự không thành thì gọi là kiến đạo, sự thành thì gọi là tu đạo.

Luận nói: Trong đạo cứu cánh, là lìa khỏi chướng cấu uế nên rất thanh tịnh.

Giải thích: Cứu cánh đạo có hai thứ: 1. Cứu cánh của hàng hữu học. 2. Cứu cánh của bậc vô học. Vị này là nơi sinh trí tuệ thanh tịnh tối thắng, các chướng rất vi tế diệt tận không sót, cho nên gọi là địa vị cứu cánh. Từ các địa cho đến địa của Như Lai, đều có nghĩa cứu cánh này. Nếu người nhập bốn vị này thì duyên cảnh giới nào?

Luận nói: Tất cả pháp thật chỉ có thức, như nói tùy nghe (văn) mà tin ưa (tín nạo), như lý thông đạt, có thể đối trị tất cả chương, ra khỏi chương cấu và trở nên tối thanh tịnh.

Giải thích: Câu nói này làm rõ nhập cảnh giới của bốn vị. Tại sao được làm cảnh giới của bốn vị? Tất cả pháp là hữu vi và vô vi, hữu lưu và vô lưu, và đạo quả của ba thừa của bốn giới, các pháp như vậy thật chỉ có thức. Tại sao vậy? Tất cả pháp lấy thức làm tướng, chân như làm thể, hoặc đạo phương tiện lấy thức làm tướng, hoặc nhập kiến đạo lấy Chân như làm thể. Nương cảnh giới này mà tùy nghe rồi khởi tin tưởng yêu thích nên nhập vào địa tin ưa. Như lý thông đạt được nhập kiến vị, có thể đối trị tất cả chương mà được nhập tu vị, lìa chương cấu ược nhập lãnh vị cứu cánh.
